TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2018/HSPT
Ngày 11 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2018/TLPT-HS ngày 24/4/2018 đối với bị cáo Dương Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Quang T, sinh ngày 25/02/2000; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; con ông Dương Văn S và bà Nông Thị U; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2018 về hành vi phạm tội khác. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 01/7/2017, Dương Quang T đi bộ đến nhà ông Lục Văn Q, sau đó đột nhập lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-13137 và chìa khóa, giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe mô tô. Sau đó, T rủ Lâm Văn B cùng đi tìm nơi tiêu thụ, T nói cho B biết đây là xe mô tô do T trộm cắp mà có và điều khiển xe tiếp tục chở B đi. Đến sáng ngày 02/7/2017, T và B đến tiệm sửa xe máy của Nguyễn Quang H (trú tại thôn W, xã D, huyện J, tỉnh Đắk Nông) bán cho H chiếc xe vừa trộm cắp được với số tiền 8.500.000 đồng. Sau khi bán được xe T dẫn B đi ăn uống chứ không đưa B tiền.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ, ngày 06/7/2017, T đã rủ B, Ngô Xuân R, Nông Văn M, Trương Văn N cùng đi trộm xe mô tô thì cả bọn đồng ý. Khi đi ngang nhà anh Cù Văn L, thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L3-4356 không có người trông coi nên B và R đi vào dắt xe mô tô ra, sau đó mang xe đi tiêu thụ thì xe bị thủng lốp nên cả bọn đã vứt bỏ xe tại khu vực cánh đồng lúa thuộc Thôn F, xã K, huyện S. Sau đó, anh L đi tìm và phát hiện ra xe mô tô của mình nên đã báo Công an xã K.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/7/2017, Dương Quang T cùng Ngô Xuân R đi qua nhà ông Hoàng Sơn Đ, T và R phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-062.90 của chị Hoàng Thị C (Con ông Đ) đang dựng trước nhà. Trong cốp xe gồm có các giấy tờ tùy thân và số tiền 1.000.000 đồng, sau đó T, R rủ thêm Trương Văn N mang xe mô tô vừa trộm cắp được sang huyện J, tỉnh Đắk Nông để tiêu thụ. Đến ngày 08/7/2017 T, R và N mang chiếc xe máy trộm cắp trên đến tiệm sửa xe của Nguyễn Quang H. Tại đây, T nói cho H biết chiếc xe mô tô đem bán là do T trộm cắp mà có, H không mua nhưng giới thiệu đến chỗ cầm cố và hẹn đến 19 giờ cùng ngày gặp H ở quán cà phê gần tiệm sửa xe H (cách khoảng 02 km). Tại đây, H và Nguyễn Văn M gặp nhóm của Dương Quang T thống nhất với nhau H và M đến quán bi - a của anh Đậu Anh A đợi, sau đó M gọi Nguyễn Đức T đến để dẫn Dương Quang T mang chiếc xe trộm cắp được đến chỗ Đậu Anh A cầm cố, khi gặp anh Đậu Anh A, H giới thiệu T là người quen của H để anh Đậu Anh A cầm cố chiếc xe mô tô trên với số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này Dương Quang T lấy 4.500.000 đồng. Còn lại 5.500.000 đồng, T đưa cho M chia cho H 1.800.000 đồng, Nguyễn Đức T 1.500.000 đồng còn lại là của M.

Ngoài ra Dương Quang T còn khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/9/2017, T đi từ nhà mình sang nhà ông Bế Hoàng V, thấy không có người ở nhà nên T đi vào nhà trộm cắp 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có số tiền 2.150.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tất cả đều mang tên Bế Hoàng V. Số tiền 2.150.000 đồng T tiêu xài cá nhân, còn

lại số giầy tờ trên T đã giả mạo là người nhặt được và yêu cầu ông V phải chuộc lại giấy tờ với số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22, 25 và 28 tháng 7 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47 P1-131.37 trị giá 15.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47L3-4356 trị giá 8.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 47P1-06290 trị giá 20.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999.

Xử phạt: Dương Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Dương Quang T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Quang T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án hình sự sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy việc kháng cáo của bị cáo Dương Quang T, thực hiện đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 233 BLTTHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà sơ thẩm. Qua đó cho thấy: chỉ vì lợi ích vật chất, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Dương Quang T, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Dương Quang T là tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi của bị cáo gây ra. Xét trước khi có bản án này Dương Quang T đã có hành vi trộm cắp tài sản và ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù, nên cần phải tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án đối với bị cáo Dương Quang T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Quang T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 BLHS 1999.

Xử phạt: Dương Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 15/2018/HSST ngày 17/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Dương Quang T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/02/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Dương Quang T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 01/7/2017, tại thôn Z, xã K, huyện S, T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P-13137 của ông Lục Văn Q, trị giá 15.000.000 đồng. Ngày 06/7/2017, tại thôn E, xã K, huyện S, T đã tham gia trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L3- 4356 của anh Cù Văn L trị giá 8.000.000 đồng. Ngày 07/7/2017, tại thôn Y, xã K, huyện S, T và R đã trộm cắp 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47P1-06290 của chị Hoàng Thị C, trị giá 20.000.000 đồng và trong cốp xe có 1.000.000 đồng. Ngày 04/9/2017, tại thôn Z, xã K, huyện S, T đã trộm của ông Bế Hoàng V số tiền 2.150.000 đồng.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ

các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Dương Quang T.

[3] Xét thấy, trước khi có bản án này Dương Quang T đã có hành vi trộm cắp tài sản và ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 15/2018/HSST, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 19999 để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án đối với bị cáo Dương Quang T là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Dương Quang T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quang T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 15/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Dương Quang T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/02/2018.

[3] Về án phí: Bị cáo Dương Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- THA HS Công an huyện Ea Súp;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn